TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2018/HSST
Ngày 01 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trọng Hàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Hải.
Bà Phạm Thị Trà Giang.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Đăk Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST - HS, ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/8/1997, tại K T.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977(Bị cáo có cha dượng Vũ Ngọc Nă, sinh năm 1968 và mẹ kế Đoàn Thị D (sinh năm 1975). ; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: không. (Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 5 anh em. Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt tại phiên tòa".

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn 8, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Chị Đào Thị D, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn 8, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Chị Võ Thị Thanh X, sinh ngày 29/01/ 2001. Trú tại: Thôn 3, xã Đ Ng, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của người chưa thành niên chị Võ Thị Thanh X là bà Hoàng Thị H mẹ đẻ của chị X, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn 3, xã Đ Ng, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; Trú tại: Khối 8, thị trấn Đ T, huyện Đ T, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 1, xã K Đ, huyện Đ T, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Anh Giao Tuấn H, sinh năm 1964. Trú tại: Khối 4, thị trấn Đ T, huyện Đ T, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1949. Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

+ Anh Trần Minh T, sinh ngày 02/8/ 2003. Trú tại: Thôn 6, xã K Đ, huyện Đ T, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên Trần Minh T là ông Trần Văn K bố đẻ của anh T, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn 6, xã K Đ, huyện Đ T, tỉnh K T "có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h00 ngày 30/4/2018, anh Nguyễn Văn H *(sinh năm 1999; trú tại thôn 8, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T)* điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 82E1-099.45 chở chị Võ Thị Thanh X *(sinh năm 2001; trú tại thôn 3, xã Đ Ng, huyện Đ H, tỉnh K T)* cùng một số người bạn đến chòi số 7 quán Câu cá Bạn và Tôi thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T để uống rượu. Đến khoảng 15h30 cùng ngày, chị X đi ra khu vực sân, nơi để xe gần cổng ra vào quán để đón thêm bạn thì thấy Phạm Văn Tr *(sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT tại thôn 2, xã Đ M, Đ H, tỉnh K T; chỗ ở tại tổ dân phố 3B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T)*. Do có quen biết từ trước nên khi gặp nhau, Tr hỏi X "sao ở đây", X nói "em đi với bạn", X nói tiếp "anh đi đâu", Tr nói "đi mua đồ nhậu", X nói "vậy thì tí nữa chở em về với" nhưng Tr không đồng ý. Sau đó, Tr vào bên trong quán câu cá mua đồ ăn, còn chị X quay về lại chòi số 7 thì cùng lúc mẹ của X gọi điện đến bảo X về. Khi X ra đến quầy thì gặp Tr, cả 2 đi ra chỗ Tr để xe, Tr nói "em đi xe nào xuống" thì X chỉ tay vào hướng xe mô tô biển kiểm soát 82E1-099.45 trả lời "em đi xe này, đồng thời X đi lại xe mô tô biển kiểm soát 82E1-099.45 để lấy mũ bảo hiểm rồi đi bộ ra về.

Sau khi X đi về thì Tr tiến lại dùng tay rút rơ le quạt gió xe mô tô 82E1-099.45 mang lại chỗ gốc cây nhãn gần đó, nhặt 01 cục gạch *(loại gạch đã vỡ)* đập vỡ rơ le xe và vứt cục gạch tại đó; tiếp theo đó, Trọng đem Rơ le gắn lại cho quạt gió chạy. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô của Tr đi về, khi ra ngoài đầu đường thì

gặp chị X đang đứng đợi xe. Lúc này, Tr nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 82E1-099.45 nên nói với chị X "lấy xe của anh đi lên chợ mua bịch than và cái vỉ nướng", X hỏi "sao anh không đi cùng em", Tr trả lời "anh ở lại đợi bạn, em đi lên mua rồi quay lại chở anh", X đồng ý và điều khiển xe của Tr đi lên chợ, còn Tr quay lại để lấy xe mô tô biển kiểm soát 82E1-099.45; Tr quan sát xung quanh không ai trông coi nên tiến lại gần xe mô tô biển kiểm soát 82E1-099.45 rút Rơ le vứt vào gốc cây nhãn, đấu lại dây nguồn khóa điện, rồi Tr nổ máy và điều khiển xe mô tô trên đi ra chòi hoang thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Đ H, cách quán câu cá khoảng 300m cất giấu. Khi cất giấu xong, Tr đi bộ ra đến cổng nhà hàng Quốc Tuấn thì gặp X vừa mua đồ quay lại. Tr điều khiển xe mô tô của mình chở Xuân đi về nhà rồi Trọng đi đến đập Mùa Xuân thuộc xã Đ Ng, huyện Đ H, tỉnh K T uống rượu. Khoảng 18h00 cùng ngày, Trọng đi về khu vực trước chợ Đ H mua một ổ khóa Việt Tiệp với giá 40.000đ *(Bốn mươi ngàn đồng)* mang ra chòi hoang nơi giấu xe biển kiểm soát 82E1-099.45 để khóa cửa chòi, rồi đi về ngủ.

Sau khi ra không thấy xe mô tô của mình, anh Hùng đã đi vào báo với chủ quán rồi cùng chủ quán xem lại camera để xem lại sự việc. Cùng ngày, anh Hùng làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Đ H về việc mất trộm xe nêu trên. Đến ngày 03/5/2018, Công an thị trấn Đ H đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ H để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác minh được Phạm Văn Tr là người đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 82E1-099.45. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ H, tỉnh K T định giá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150, biển số 82E1-099.45, màu Xanh bạc, số khung: 0610FY051235, số máy: G3D4E056846; giá trị tài sản là 33.750.000đ *(Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ H đã tạm giữ tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 82E1-099.45, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150, màu Xanh bạc, số khung: 0610FY051235, số máy: G3D4E056846;
- 01 (một) rơ le quạt gió bị vỡ;
- 01 (một) viên gạch bị vỡ, kích thước (08x04x06)cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, màu đen, tai khóa màu trắng, loại khóa Việt tiệp.
- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô BKS 82E1-009.45 là của anh Nguyễn Anh T (sinh năm 1992, trú tại khối 8 thị trấn Đ T, huyện Đ T, tỉnh K T) mua vào khoảng tháng 5/2015 tại cửa hàng xe máy V H (thành phố K T) với giá 52.000.000 đồng. Tháng 7/2017, do không còn nhu cầu sử dụng nên anh Nguyễn Anh T nhờ bố đẻ là Nguyễn Văn Ph bán lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Quốc T (sinh năm 1992, trú tại thôn 1 xã K Đ, huyện Đ T, tỉnh K T) với giá 27.000.000 đồng (việc mua bán không lập thành giấy tờ). Tháng 8/2017, Nguyễn Quốc T và anh ruột là Nguyễn Quốc D cùng đi cầm cố chiếc xe này tại tiệm cầm đồ T H.

(tại khối 4 thị trấn Đ T, huyện Đ T, tỉnh K T - do anh Giao Tuấn H làm chủ) lấy 30.000.000 đồng. Quá hạn cầm cố, không thanh toán được nên anh Nguyễn Quốc T đồng ý để anh Giao Tuấn H bán xe. Vào tháng 02/2018, anh Giao Tuấn H đã bán lại xe này cho anh Nguyễn Văn H với giá 35.000.000 đồng, (quá trình mua bán chỉ viết giấy tay).

Ngày 09/7/2018, anh H đã viết đơn xin nhận lại tài sản; ngày 11/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh H tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về 01 (một) rơ le quạt gió bị vỡ; 01 (một) viên gạch bị vỡ, kích thước (08x04x06)cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, màu đen, tai khóa màu trắng, loại khóa Việt tiệp và 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ xử lý theo quy định.

*** Về dân sự**: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 13.000.000 đồng, hiện tại bị hại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, đồng thời xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 23/CT – VKSĐH – HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố Phạm Văn Tr về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội " Trộm cắp tài sản " như cáo trạng đã nêu đồng thời trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bô bị cáo Phạm Văn Trọng phạm tội " Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm b, i , s khoản 1,2 Điều 51.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án : Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai trái xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo được tự giác cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, VKSND huyện Đăk hà. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30, ngày 30/4/2018 Phạm Văn Tr trộm cắp xe mô tô biển số 82E1-099.45, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150, màu Xanh bạc, số khung: 0610FY051235, số máy: G3D4E056846. Sau đó, Trọng điều khiển xe trộm cắp được đến cất giấu tại chòi hoang của ông Nguyễn Đăng Đ tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ H, cách nơi trộm cắp xe khoảng 300m. Giá trị chiếc xe mô tô Phạm Văn Tr trộm cắp là 33.750.000 đồng *(Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã sử dụng viên gạch đập vỡ Rơle quạt gió, sau đó rút rơ le vứt đi, đấu lại dây nguồn khóa điện, rồi nổ máy điều khiển xe ra chòi hoang cất giấu nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo làm nông (lao động tự do) thu nhập không ổn định còn phụ thuộc cha mẹ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]Về trách nhiệm dân sự

- Người bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị mất; giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận phần bồi thường thiệt hại 13 triệu đồng đã xong, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc xe mô tô 82E1 – 09945 bị cáo trộm cắp cất giấu tại chòi hoang của ông Nguyễn Đăng Động, ông Động hoàn toàn không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đ, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không đề cập.

- Đối với Võ Thị Thanh X: Trước, trong và sau khi bị cáo trộm cắp xe của bị hại, giữa chị X và bị cáo không có sự bàn bạc, chị X hoàn toàn không biết việc bị cáo trộm cắp xe của anh Hùng, vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện Đ H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Võ Thị Thanh X; Bà Hoàng Thị H là mẹ đẻ của chị X không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập.

- Đối với Phạm Văn T và Đào Thị D là cha mẹ của bị cáo, sau khi bị cáo trộm cắp tài sản ông bà đã cũng bị cáo bồi thường số tiền 13 triệu đồng cho bị hại. Số tiền này là của ông bà bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, ông bà không yêu cầu bị cáo trả lại, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không đề cập.

- Đối với bà Nguyễn Thị M mẹ đẻ của Nguyễn Văn H người đã giữ tiền bồi thường từ bị cáo và gia đình bị cáo, sau khi thỏa thuận bồi thường người bị hại đã đồng ý để mẹ mình giữ hộ và không có ý kiến gì; Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện giữa mẹ và con là phù hợp nên không đề cập.

- Đối với Nguyễn Anh T và Nguyễn Quốc T đã bán xe cho nhau, sau đó anh Nguyễn Quốc T bán xe cho dịch vụ cầm đồ Giao Tuấn H, anh Giao Tuấn H bán lại chiếc xe mô tô 82 E1 – 09945 cho anh Nguyễn Văn H. Việc mua bán của các bên đã xong, không ai có yêu cầu gì nữa. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập.

- Đối với anh Nguyễn Huy H chủ quán câu cá " Bạn và tôi" trích xuất camera báo Công an tìm người trộm cắp xe máy của bị hại; anh H không liên quan và cũng không có yêu cầu gì; HDXX xét thấy là phù hợp nên không đề cập.

- Đối với Trần Minh T người đã phát hiện việc mất xe máy rồi báo lại cho người bị hại không liên quan đến việc trộm cắp tài sản, ông Trần Minh K cha đẻ của Trần Minh T không có ý kiến gì giữa các bên trong vụ án không ai có ý kiến gì. HĐXX xét thấy phù hợp nên không đề cập.

[8]Xử lý vật chứng: Qua trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 82 E1 – 09945 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150, màu xanh bạc, số khung 01610FY 051235; số máy G3D4E056846. Người bị hại Nguyễn Văn H có đơn xin nhận lại, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Hùng tiếp tục quản lý sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không đề cập.

Đối với 01 Rơ le quạt gió bị vỡ; 01 viên gạch bị vỡ, kích thước (08x04x06)cm; 01 ổ khóa bằng kim loại, màu đen, tai khóa màu trắng, loại khóa Việt Tiệp; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng. Đây là những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được. Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]Về án phí: Bị cáo Phạm Văn trọng phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr (tên gọi khác: không) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (01/11/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn Trọng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01(một) Rơ le quạt gió bị vỡ; 01(một) viên gạch bị vỡ, kích thước (08x04x06)cm; 01(một) ổ khóa bằng kim loại, màu đen, tai khóa màu trắng, loại khóa Việt Tiệp; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng (Như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Đăk Hà với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà ngày 25/9/ 2018.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231,233 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn Đăk Hà;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn